

ĐỀ ÔN TẬP HÈ – ĐỀ SỐ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:***ẤN VÀNG KIẾM BẠC**

Tương truyền ở một làng Ba Na thượng nguồn sông Côn từ ngàn xưa đã có một thanh gươm lạ [...]. Lưỡi gươm cắm sâu sừng sững trên một tảng đá lớn nằm ven đường dẫn đến làng. Trải bao mưa nắng, lưỡi gươm vẫn sáng chói, không hề hoen rỉ.

Dân làng kể rằng, đây là thanh gươm quý trời ban cho người hiền tài trong thiên hạ để giúp dân dựng nước. Biết bao bàn tay tráng sĩ đã ướm vào chuôi gươm nhưng không một ai lay chuyển nổi. Đời này qua đời khác, chuôi gươm càng lên nước bóng loáng, lưỡi gươm càng chói như ánh mặt trời.

Cho đến ngày kia, có một người ngược dòng sông Côn tìm đến. Dân làng thấy người khách lạ tướng mạo khác thường, thông hiểu mọi lẽ trời đất, lại ăn nói có nghĩa có nhân, nên đem lòng kính phục, bèn dẫn tới chỗ thanh gươm báu. Đến nơi, trước mặt dân làng, người khách lễ tạ mọi người rồi bước lên tảng đá ướm bàn tay vạm vỡ của mình vào chuôi gươm. Khi cánh tay người đó vung mạnh thì hòn đá rung chuyển và cả thanh gươm quý hiện ra sáng loá trước mặt mọi người. Tráng sĩ có sức mạnh hơn người ấy chính là Nguyễn Huệ, vốn sinh cơ lập nghiệp ở Kiên Mỹ, theo anh ngược dòng sông Côn đi tìm người tài giỏi trong thiên hạ để mưu nghiệp lớn. Cảm phục tài năng, dân làng mời Nguyễn Huệ ở lại và mở tiệc khoản đãi.

Quanh làng thường xuất hiện một con gà to lớn khác thường sống đã lâu đời. Nhân ngày vui, dân làng bèn săn con gà làm thịt đãi khách quý. Khi mổ gà ra, người ta thấy trong bụng con vật có một cái ấn lớn bằng vàng. Dân làng tin rằng đây là điềm trời giúp Nguyễn Huệ lập nghiệp lớn, liền cung kính dâng cho Huệ. Cầm ấn vàng và kiếm bạc trong tay, Nguyễn Huệ nói với dân làng:

- Trời đã có ý trao cho ta ấn vàng kiếm bạc, ta sẽ quyết quy tụ giang sơn về một mối để khỏi phụ sự chờ mong của trăm họ và lượng cao dày của trời đất.

Nghe Nguyễn Huệ nói, ai cũng tỏ lòng muốn được theo anh em Tây Sơn dựng cờ nghĩa, xây nghiệp lớn. Nguyễn Huệ rất mừng, hỏi một già làng:

- Làng ta có bao nhiêu người?

Già làng đáp:

- Phía bắc thượng có 200 người, phía nam thượng có 200 người. Giữa làng là con sông chảy xiết, không ai dám qua lại thăm viếng nhau.

Nguyễn Huệ nghe nói vậy, liền đến con sông, rút gươm rạch đôi dòng nước đang chảy xiết. Lập tức, dòng nước rẽ ra hai bên để hiện ra một lối qua sông khá rộng. Từ đó, dân làng càng mang ơn Nguyễn Huệ. Họ hết lòng giúp đỡ ông và cho con cháu đi theo ngày càng đông.

(Bùi Mạnh Nhị (chủ biên), *Văn học dân gian, những tác phẩm chọn lọc*, NXB Giáo dục, 2003, tr.118-119)

Câu 1. Truyện “Ấn vàng kiếm bạc” thuộc thể loại nào?

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một chi tiết kì ảo có trong truyện.

Câu 4. Theo em, vì sao chỉ có Nguyễn Huệ mới là người nhận được ấn vàng, kiếm bạc?

Câu 5. Văn bản đã khơi gợi trong em những tình cảm nào với vị anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ? (Trình bày bằng đoạn văn ngắn khoảng 3 -5 câu).

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một chi tiết nghệ thuật đặc sắc trong đoạn trích “Ấn vàng kiếm bạc” và cho biết chi tiết đó góp phần thể hiện vẻ đẹp nào của nhân vật Nguyễn Huệ.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn luận về vấn đề cần thiết phải xây dựng tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I. ĐỌC HIỂU****Câu 1****Phương pháp:**

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải:

Truyện truyền thuyết

Câu 2**Phương pháp:**

Dựa vào lời của người kể chuyện

Lời giải:

Ngôi kể thứ ba

Câu 3**Phương pháp:**

Đọc và xác định yếu tố kì ảo

Lời giải:

- Chọn 1 trong số các chi tiết kì ảo dưới đây:

- + Thanh gươm lạ, lưỡi gươm cắm sừng sừng trên tảng đá lớn, trải mưa nắng vẫn sáng chói, không hề hoen rỉ.
- + đây là thanh gươm quý trời ban cho người hiền tài trong thiên hạ
- + Khi cánh tay người đó vung mạnh thì hòn đá rung chuyển và cả thanh gươm quý hiện ra sáng loá trước mặt mọi người.
- + Khi mổ gà ra, người ta thấy trong bụng con vật có một cái ấn lớn bằng vàng
- + Nguyễn Huệ nghe nói vậy, liền đến con sông, rút gươm rạch đôi dòng nước đang chảy xiết. Lập tức, dòng nước rẽ ra hai bên để hiện ra một lối qua sông khá rộng.

- Tác dụng:

- + Chi tiết kì ảo giúp câu chuyện li kì và hấp dẫn hơn.
- + Góp phần thể hiện sức mạnh, phẩm chất, tài năng của nhân vật.
- + Mang âm hưởng ngợi ca người anh hùng...
- + Thể hiện trí tưởng tượng phong phú của người xưa...

Câu 4**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản và nêu suy nghĩ

Lời giải:

- Chỉ có Nguyễn Huệ mới là người nhận được ấn vàng kiếm bạc vì ông là người:
- + Có sức mạnh hơn người;
- + Có trí tuệ, tài năng;
- + Có lòng nhân nghĩa;
- + Giúp dân cứu nước, thống nhất giang sơn.
- +

Câu 5

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải:

- Văn bản đã khơi gợi những tình cảm với nhân vật Nguyễn Huệ:
- + Yêu mến, kính trọng;
- + Tự hào, ngưỡng mộ, biết ơn

PHẦN II. VIẾT

Câu 1

Phương pháp giải:

Đọc và xác định chi tiết để lại ấn tượng sâu sắc

Vận dụng thao tác lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

1. Mở đoạn

- Giới thiệu đoạn trích “Ấn vàng kiếm bạc” – một truyện dân gian kể về Nguyễn Huệ thời trẻ.
- Nêu chi tiết nghệ thuật đặc sắc sẽ phân tích: Chi tiết Nguyễn Huệ rút gươm rạch đôi dòng nước đang chảy xiết.

2. Thân đoạn

- Phân tích
- + Là chi tiết kỳ ảo, không có thật, mang màu sắc truyền thuyết.
- + Hành động dùng gươm rạch nước khiến dòng sông chia ra, mở đường cho dân làng qua lại.
- Ý nghĩa:
- + Thể hiện sức mạnh phi thường, mang tầm vóc thần kỳ của người anh hùng.
- + Cho thấy tấm lòng vì dân, muốn xóa bỏ chia cách, đem lại sự đoàn kết, thuận lợi cho dân làng.

- Tác dụng nghệ thuật: Góp phần lý tưởng hóa, tôn vinh hình ảnh Nguyễn Huệ trong tâm thức dân gian.

3. Kết đoạn

Khẳng định đây là chi tiết tiêu biểu làm nổi bật vẻ đẹp của Nguyễn Huệ: mạnh mẽ, phi thường và giàu lòng nhân ái.

Câu 2

Phương pháp giải:

Xác định vấn đề cần bàn luận

Liên hệ thực tế

Vận dụng thao tác lập luận, kĩ năng viết bài

Lời giải chi tiết:

1. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề: Trong xã hội hiện đại đầy biến động, tinh thần đoàn kết trở thành một giá trị sống vô cùng cần thiết.
- Nêu khái quát luận điểm: Việc xây dựng tinh thần đoàn kết không chỉ giúp con người vượt qua khó khăn mà còn là nền tảng để phát triển bền vững trong cộng đồng và toàn xã hội.

2. Thân bài

a. Giải thích

- Tinh thần đoàn kết là sự gắn bó, tương trợ, hợp tác giữa các cá nhân, tập thể vì một mục tiêu chung.
- Đây là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam từ ngàn đời nay (“Một cây làm chẳng nên non...”).

b. Biểu hiện của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống

- Giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn.
- Hợp tác, làm việc nhóm hiệu quả trong học tập và lao động.
- Chung tay xây dựng cộng đồng, hỗ trợ người yếu thế.
- Đoàn kết dân tộc để vượt qua thiên tai, dịch bệnh (như trong đại dịch Covid-19).

c. Ý nghĩa và vai trò của tinh thần đoàn kết

- Đối với cá nhân:
 - + Giúp mỗi người có thêm điểm tựa, niềm tin, động lực.
 - + Tăng khả năng thích nghi và hòa nhập với môi trường sống.
- Đối với tập thể và xã hội:
 - + Tạo nên sức mạnh tổng hợp vượt trội, “kết lại thành đá”.

- + Là nhân tố quan trọng để giữ gìn hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.
- + Góp phần làm giảm mâu thuẫn, xung đột trong xã hội.

d. Phản đề

- Phê phán những hành vi chia rẽ, ích kỷ, gây mất đoàn kết tập thể.
- Thiếu tinh thần đoàn kết dẫn đến mâu thuẫn, suy yếu nội bộ, thất bại trong học tập, công việc và cả ở cấp độ quốc gia.

e. Bài học nhận thức và hành động

- Mỗi người cần rèn luyện lối sống chan hòa, vị tha, biết lắng nghe và tôn trọng người khác.
- Cần học cách hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ trách nhiệm.
- Biết phát huy sức mạnh tập thể, tránh lối sống cá nhân cực đoan.

3. Kết bài

- Khẳng định lại vai trò quan trọng của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống hiện nay.
- Kêu gọi mỗi người cần xây dựng và gìn giữ tinh thần đoàn kết như một giá trị sống cốt lõi để cùng nhau tạo nên một xã hội tốt đẹp hơn.